

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DIÊN KHÁNH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST

Ngày: 28-7-2021

*V/v Tranh chấp đòi lại tài sản là quyền  
sử dụng đất và yêu cầu chấm dứt hành vi  
cản trở quyền sử dụng đất*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Tín

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Gia Bảo

Bà Phạm Thị Hòa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Vi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-DS ngày 04/5/2021, các Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/QĐST-DS ngày 01/6/2021, số: 06/2021/QĐST-DS ngày 25/6/2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Thọ H**, sinh năm: 196x

Địa chỉ: Chung cư N, phường T, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Huỳnh Tuấn K, sinh năm: 198x; địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

**- Bị đơn:** Ông **Nguyễn Ngọc Đ** (Mè Ngọc Đ), sinh năm: 196x

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn D, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 196x

Địa chỉ: Đường L, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Ông Huỳnh Minh H, sinh năm: 196x

Địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

2. Ông Trần Văn T, sinh năm: 196x

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

3. Ông Lê Văn L, sinh năm: 196x

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

4. Ông Lư Chí L, sinh năm: 197x

Địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

5. Bà Trần Thị Thanh Q, sinh năm: 198x

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(Ông H, ông T, ông L, ông L, bà Q vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung của nguyên đơn ông Nguyễn Thọ H và quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp theo ủy quyền ông Huỳnh Tuấn K trình bày:*

Vào năm 2007 (không nhớ rõ ngày tháng), ông Mè Ngọc Đ (nay là Nguyễn Ngọc Đ) đã tháo dỡ trại gà của mình để giao đất trống cho người mua; do không có nơi để đồ đạc, vật liệu trại gà bị tháo dỡ nên ông Đ có xin ông Nguyễn Thọ H cho ông Đ mượn sử dụng một phần đất của ông H tại xưởng gỗ Thọ Hòa thuộc thửa đất số 88 tờ bản đồ số 30 xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh dùng làm nơi để các đồ đạc, vật liệu này với thời gian 03 tháng; ông Đ không thanh toán tiền cho ông H; ông H không có nghĩa vụ trông coi, giữ tài sản của ông Đ và ông H đồng ý. Vì là bạn bè nên hai bên không lập giấy tờ gì về nội dung thỏa thuận này; cũng không kiểm tra số lượng, chất lượng, chủng loại cụ thể về tài sản, đồ vật ông Đ gửi nhờ và cũng không có người làm chứng. Sau khi hết thời hạn 03 tháng, ông H liên tục yêu cầu ông Đ đến nhận lại tài sản để lại đất trống cho ông H sử dụng nhưng ông Đ chỉ hứa hẹn mà không thực hiện; sau đó ông Đ bỏ đi đâu không rõ, ông H không còn liên lạc được với ông Đ.

Năm 2015, vì sợ xảy ra hỏa hoạn, ông H đã cho di dời toàn bộ đồ đạc, vật liệu mà ông Đ gửi nhờ sát với Nhà máy Yến Sào Khánh Hòa sang để khu tách biệt, gần đường đi cũng thuộc thửa đất này của ông H. Đến năm 2018, ông H mới liên lạc được với ông Đ, ông H yêu cầu ông Đ di dời toàn bộ đồ đạc, vật liệu gửi nhờ ra khỏi thửa đất này, trả lại đất trống cho ông H sử dụng. Sau đó, ông Đ có viết giấy cam kết sẽ vận chuyển toàn bộ đồ đạc trước ngày 15/12 âm lịch năm 2018. Nhưng quá thời hạn trên, ông Đ vẫn không thực hiện mà còn đến xưởng gỗ của ông H có hành vi đe dọa và giật tờ giấy cam kết mà ông H đang cầm trên tay rồi bỏ đi. Việc ông Đ cố tình không di dời các đồ đạc, vật liệu đã gửi nhờ năm 2007 để trả lại đất trống cho ông H sử dụng đã xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông H.

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Đ trả lại cho ông H phần đất có diện tích khoảng 1.000 m<sup>2</sup> thuộc thửa 88 tờ bản đồ số 30 xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa; đồng thời, phải di dời toàn bộ các đồ vật, tài sản mà ông Đ gửi nhờ ra khỏi thửa đất này để trả lại đất trống cho

ông H sử dụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Đ phải trả cho ông H phần đất có diện tích 563 m<sup>2</sup> thuộc thửa 88 tờ bản đồ số 30 xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh theo đo vẽ thực tế; đồng thời, ông Đ phải di dời toàn bộ các đồ vật, tài sản gửi nhờ ra khỏi thửa đất nêu trên, cụ thể: 20 cái phệt gỗ chữ A 5 m; 69 cái phệt gỗ chữ A 9 m; 14 cái phệt gỗ chữ A 4,6 m; 20 m<sup>3</sup> gỗ các loại (cột, đòn tay, rui mè có nhiều kích thước); 490 tấm tôn xi măng 90 cm x 1,5 m; 160 tấm tôn nóc xi măng; 68 tấm tôn nóc kẽm; 11 cái cửa khung sắt 1 m x 1,2 m; 01 cốt máy mài; 02 cái máy nổ chạy dầu; 02 cái mô tô bơm nước; 02 cái mô tơ xay xát; 01 cái đầu khúc đẩy nước; 03 cái xe đẩy thực phẩm thủ công; 01 xe ba gác; 01 cánh cổng cửa sắt 2,4 m x 3,7 m; 01 cánh cổng cửa sắt 2,4 m x 3,2 m; 150 m<sup>2</sup> lưới B40; 03 cái máy quạt công nghiệp; 01 cái cân tạ; 02 cuộn lưới sắt 6 (70 kg); 06 cái cục sứ cách điện lớn; 2.300 m tôn kẽm lợp mái (nhiều tấm, khổ rộng 1m, chiều dài nhiều kích cỡ); 30 cái sọt nhựa (cao 30 cm, ngang 45 cm, dài 60 cm); 70 máng ăn cho gà (ngang 20 cm, cao 2,5 cm).

- *Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn ông Nguyễn Ngọc Đ trình bày:*

Năm 2007, ông Đ có tháo dỡ trại gà và gửi nhờ đồ đạc, vật liệu trại gà trên đất của ông H tại thửa 88 tờ bản đồ số 30 xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh (xưởng gỗ Thọ Hòa), vì tin tưởng nên các bên không lập giấy tờ; thời gian gửi nhờ trên đất cho đến khi ông H nói ông di dời và không thanh toán tiền. Khoảng năm 2017 - 2018, ông H có yêu cầu ông di dời những tài sản đã gửi nhờ năm 2007, nhưng khi ông đến nơi thì phát hiện vị trí để tài sản gửi nhờ trước đây đã bị thay đổi dù vẫn trên thửa đất này của ông H; đồng thời, một số tài sản gửi nhờ không còn như ban đầu. Vì vậy, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:*

Bà là vợ của ông Nguyễn Thọ H. Thửa đất số 88 tờ bản đồ số 30 xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh là tài sản chung của vợ chồng. Bà thống nhất với nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông H đối với bị đơn ông Đ.

- *Người làm chứng ông Huỳnh Minh H, ông Trần Văn T, ông Lê Văn L, ông Lư Chí L trình bày:*

Các ông là công nhân làm việc cho ông H tại xưởng gỗ Thọ Hòa tại xã Suối Hiệp và không có quan hệ gì với ông Đ. Năm 2007, khi đang làm việc tại xưởng gỗ Thọ Hòa thì nhìn thấy ông Đ (sau này ông H nói lại mới biết tên) dùng xe tải chở gỗ và một số đồ vật khác đến để trên đất của ông H gần tường rào của Nhà máy Yến Sào Khánh Hòa. Do bận làm công việc nên các ông chỉ biết có vậy, còn cụ thể thế nào thì không rõ.

Năm 2015 (không nhớ rõ ngày tháng), ông H yêu cầu các ông Huỳnh Minh H, ông Trần Văn T, ông Trần Văn L, ông Lư Chí L di dời toàn bộ các đồ vật, vật dụng mà ông Đ đã gửi nhờ năm 2007 sang vị trí khác cũng trên thửa đất này của ông H. Quá trình di dời, các ông không làm hư hỏng, mất mát bất kỳ tài sản nào. Từ đó

đến nay, vị trí để các tài sản này vẫn như cũ, không có thay đổi. Ngoài nội dung nêu trên, các ông không biết gì thêm.

*- Người làm chứng bà Trần Thị Thanh Q trình bày:*

Năm 2000, bà kết hôn với ông Mè Ngọc Đ; đến năm 2010 thì ly hôn. Khi bà kết hôn với ông Đ thì đã có trại gà, đây là tài sản riêng của ông Đ. Năm 2007, bà được biết ông Đ tháo dỡ trại gà để giao đất bán cho người khác; cụ thể thế nào thì bà không biết rõ. Bà không có tranh chấp, không liên quan gì đến vụ án này.

*- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, theo nội dung đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung của nguyên đơn thì quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp quyền sử dụng đất” và “Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản”. Việc Tòa án thụ lý vụ án khi các đương sự chưa tiến hành thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai ở cơ sở là không đúng; việc thu tiền tạm ứng án phí cũng chưa chính xác. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án chưa tiến hành hòa giải tranh chấp đối với phần diện tích đất 563 m<sup>2</sup> thuộc thửa 88 tờ bản đồ số 30 xã Suối Hiệp; đồng thời, bị đơn ông Đ có lời khai sẽ cung cấp thông tin về tài sản của ông Đ bị mất nhưng Tòa án chưa thu thập tài liệu; vì vậy, đề nghị Tòa án tạm ngừng phiên tòa để tiến hành thu thập, bổ sung những nội dung trên.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Đ vắng mặt lần thứ hai không lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T có đơn xin xét xử vắng mặt; những người làm chứng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai. Căn cứ các Điều 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành việc xét xử vắng mặt họ.

[2]. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung của nguyên đơn và lời trình bày tại phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn thì nội dung nguyên đơn khởi kiện là yêu cầu ông Đ trả lại phần diện tích đất 563m<sup>2</sup> thuộc thửa 88 tờ bản đồ 30 xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh đã được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận quyền sử dụng đất từ năm 2006; đồng thời, buộc ông Đ phải di dời toàn bộ các tài sản mà ông Đ đã gửi nhờ ra khỏi thửa đất này để trả lại đất trống cho ông H sử dụng vì đã hết thời gian cho để nhờ trên đất. Phía nguyên đơn xác định giữa ông H và ông Đ không xác lập quan hệ gửi giữ tài sản; nguyên đơn cũng không có tranh chấp gì về nội dung này. Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn ông Đ cũng xác định việc ông có tháo dỡ trại gà và gửi nhờ đồ đạc, vật liệu trại gà trên đất của ông H, không thanh toán tiền. Như vậy, các đương sự đều thừa nhận thửa đất nêu trên là của ông H và các bên cũng không có xác lập về hợp đồng gửi giữ tài sản; do đó, việc đại diện Viện kiểm sát cho rằng quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp quyền sử dụng đất” và “Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản” là không đúng. Tòa án xác định lại quan hệ tranh chấp của

vụ án là “Đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất và yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất”. Theo quy định pháp luật thì quan hệ tranh chấp này không thuộc trường hợp bắt buộc phải tiến hành thủ tục hòa giải ở cơ sở trước khi khởi kiện.

[3]. Đối với đề nghị tạm ngừng phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát: Việc ông Đ cho rằng tài sản của ông gửi nhờ trên đất của ông H bị mất thì ông Đ phải có nghĩa vụ chứng minh; quá trình giải quyết vụ án ông Đ không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án và cũng không có yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ việc này. Ngày 19/4/2021, đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Do đó, việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị ngừng phiên tòa để thu thập tài liệu, chứng cứ về vấn đề này và tiến hành thủ tục hòa giải là không cần thiết và không có căn cứ.

[4]. Về nội dung tranh chấp:

[4.1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, cả nguyên đơn và bị đơn đều xác định vào năm 2007, ông H có cho ông Đ để nhờ các đồ đạc, vật liệu từ trại gà bị tháo dỡ trên phần đất của ông H thuộc thửa đất số 88 tờ bản đồ số 30 xã Suối Hiệp. Tuy nhiên, về thời gian cho gửi nhờ tài sản trên đất thì ông H cho là 03 tháng; còn ông Đ cho rằng khi nào ông H yêu cầu di dời. Theo tài liệu ông H cung cấp thì vào năm 2018, ông H có thông báo và yêu cầu ông Đ phải di dời các đồ vật, vật liệu mà ông Đ đã gửi nhờ ra khỏi thửa đất của ông H để trả lại đất trống cho ông H sử dụng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/6/2020, ông Đ cũng xác định khoảng năm 2017-2018, ông H có yêu cầu ông Đ di dời tài sản gửi nhờ trên đất của ông H. Như vậy, có cơ sở xác định thời gian ông H yêu cầu ông Đ di dời các tài sản gửi nhờ trên đất để trả lại đất trống cho ông H sử dụng là năm 2018.

[4.2]. Ngày 04/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh đã tiến hành việc xem xét thẩm định tại chỗ liên quan đến tài sản tranh chấp. Theo đó, tại thửa đất số 88 tờ bản đồ số 30 xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh có 20 cái phệt gỗ chữ A 5m; 69 cái phệt gỗ chữ A 9m; 14 cái phệt gỗ chữ A 4,6m; 20 m<sup>3</sup> gỗ các loại (cột, đòn tay, rui mè có nhiều kích thước); 490 tấm tôn xi măng 90cm x 1,5m; 160 tấm tôn nóc xi măng; 68 tấm tôn nóc kẽm; 11 cái cửa khung sắt 1m x 1,2m; 01 cốt máy bơm; 02 cái máy nổ chạy dầu; 02 cái mô tô bơm nước; 02 cái mô tơ xay xát; 01 cái đầu khúc đẩy nước; 03 cái xe đẩy thực phẩm thủ công; 01 xe ba gác; 01 cánh cổng cửa sắt 2,4m x 3,7m; 01 cánh cổng cửa sắt 2,4m x 3,2m; 150 m<sup>2</sup> lưới B40; 03 cái máy quạt công nghiệp; 01 cái cân tạ; 02 cuộn lưới sắt 6 (70kg); 06 cái cục sứ cách điện lớn; 2.300m tôn kẽm lợp mái (nhiều tấm, khổ rộng 1m, chiều dài nhiều kích cỡ); 30 cái sọt nhựa (cao 30cm, ngang 45cm, dài 60cm, màu vàng; 70 máng ăn cho gà (ngang 20, cao 2,5cm, màu vàng). Tất cả tài sản, đồ vật nêu trên đều đã qua sử dụng và được để trên phần đất có diện tích 563m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa số 88 tờ bản đồ số 30 xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh của ông H đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất từ năm 2006 đến nay theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG

736641 do Ủy ban nhân dân huyện Diên Khánh cấp ngày 31/10/2006; được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Diên Khánh chỉnh lý ngày 11/12/2006 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 979026, vào sổ số: CS00414 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 30/01/2019.

[4.3]. Việc bị đơn ông Đ không đồng ý di dời tài sản gửi nhờ ra khỏi thửa đất của ông H vì cho rằng tài sản gửi nhờ không còn được để tại vị trí ban đầu và một số tài sản bị mất thấy rằng: Năm 2007, ông H cho ông Đ để nhờ tài sản trên thửa đất số 88 tờ bản đồ số 30 xã Suối Hiệp, nhưng không có thỏa thuận vị trí cụ thể để ở đâu trên thửa đất này; các bên không có thỏa thuận việc ông H phải có nghĩa vụ trông giữ tài sản mà ông Đ gửi nhờ trên đất của ông H. Do đó, lý do mà ông Đ đưa ra là không thuyết phục và không có căn cứ.

[4.4]. Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở xác định việc ông Đ không di dời các tài sản gửi nhờ ra khỏi thửa đất của ông H để trả lại đất trống cho ông H sử dụng đã xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của ông H; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng. Hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp.

[6]. Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục xem xét thẩm định tại chỗ, đo vẽ và định giá tài sản tranh chấp với chi phí là 4.338.000 đồng và nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng nêu trên. Do nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng nêu trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 26, 147, 227, 228, 229, 244, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 164, 166, 169, 494, 496, 499, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 166 của Luật Đất đai năm 2013;

Áp dụng các Điều 26, 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thọ H.

Buộc ông Nguyễn Ngọc Đ trả lại cho ông Nguyễn Thọ H phần đất có diện tích 563m<sup>2</sup> thuộc thửa 88 tờ bản đồ số 30 xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa và di dời toàn bộ các đồ vật, tài sản (đã qua sử dụng) ra khỏi thửa đất nêu trên, cụ thể: 20 cái phệt gỗ chữ A 5 m; 69 cái phệt gỗ chữ A 9 m; 14 cái phệt gỗ chữ A 4,6 m; 20 m<sup>3</sup> gỗ các loại (cột, đòn tay, rui mè có nhiều kích thước); 490 tấm tôn xi măng 90 cm x 1,5 m; 160 tấm tôn nóc xi măng; 68 tấm tôn nóc kẽm; 11 cái cửa khung sắt 1 m x 1,2 m; 01 cột máy bơm; 02 cái máy nổ chạy dầu; 02 cái mô tô

bơm nước; 02 cái mô tơ xay xát; 01 cái đầu khúc đẩy nước; 03 cái xe đẩy thực phẩm thủ công; 01 xe ba gác; 01 cánh cổng cửa sắt 2,4 m x 3,7 m; 01 cánh cổng cửa sắt 2,4 m x 3,2 m; 150 m<sup>2</sup> lưới B40; 03 cái máy quạt công nghiệp; 01 cái cân tạ; 02 cuộn lưới sắt 6 (70 kg); 06 cái cục sứ cách điện lớn; 2.300 m tôn kẽm lợp mái (nhiều tấm, khổ rộng 1m, chiều dài nhiều kích cỡ); 30 cái sọt nhựa (cao 30 cm, ngang 45 cm, dài 60 cm); 70 máng ăn cho gà (ngang 20 cm, cao 2,5 cm); có bản vẽ kèm theo bản án.

**2. Án phí dân sự sơ thẩm:**

2.1. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

2.2. Hoàn lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Thọ H 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0007179 ngày 17/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

3. Chi phí tố tụng: Ghi nhận việc nguyên đơn ông Nguyễn Thọ H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng và ông Hùng đã nộp đủ.

4. Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

**Nguyễn Trung Tín**